TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2025/HSST
Ngày: 24/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Thanh Hùng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc
Ông Nguyễn Văn Cơ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án, Toà án nhân Khu vực 4 - phố Đà Nẵng.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên toà*: Ông Võ Quang T - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2025/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Võ Văn T1** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 16/5/1999 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ F, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, nay là phường T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Võ Văn T2 (sinh năm: 1975). Mẹ: Trương Thị Thùy L (sinh năm: 1974); Gia đình có 03 anh chị em. Tuệ là con út; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/02/2017, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo Bản án số: 10/2017/HSST; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đặng Ngọc D** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 14/02/1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ I, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, nay là phường T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Đặng Xuân T3 (sinh năm: 1967). Mẹ: Nguyễn Thị Lệ N (sinh năm: 1964); Gia đình có 02 anh em, D là con út; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 3/2017 bị UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo

Quyết định số 61 ngày 04/3/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tam giam H4, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Văn T1:* bà Trương Thị Thùy L, sinh năm 1974 và ông Võ Văn T2, sinh năm 1975; địa chỉ: B Hải Phòng, phường T, thành phố Đà Nẵng. (là cha mẹ của bị cáo Võ Văn T1). Bà L có mặt, ông T2 vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn T1:* Luật sư Nguyễn Văn P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ. có mặt

Bị hại:

- Cháu Phan Minh K, sinh năm 2019. Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Minh K: Ông Phan Thanh A, sinh năm 1987 và bà Trương Thị Hồng N1, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: K N, phường L, thành phố Đà Nẵng (là cha mẹ của cháu K). vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Phan Minh K: Bà Lê Thị Hồng T4 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ. có mặt

- Anh Lê Hoàng N2, sinh năm 2004; địa chỉ: K N, phường L, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

- Anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1996; địa chỉ: K Mẹ S, phường H, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

- Anh Hoàng Trung N3, sinh năm 2001; địa chỉ: K N, phường L, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

- Anh Phạm Lê Quốc V, sinh năm 2004; địa chỉ: K Â, phường L, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

- Chị Phan Lê Chính T5, sinh năm 1993; địa chỉ: B T, phường L, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Võ Văn T6, sinh năm 1993 và bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: A H, phường H, thành phố Đà Nẵng. (cửa hàng Đ). vắng mặt

- Bà Vũ Thị T8, sinh năm 1996; địa chỉ: C N, phường T, thành phố Đà Nẵng. (chủ cửa hàng M). vắng mặt

- Ông Hồ Văn D1, sinh năm 1954; địa chỉ: C T, phường T, thành phố Đà Nẵng. (chủ cửa hàng K2). vắng mặt

- Ông Hoàng Liên S, sinh năm 1998; địa chỉ: C T, phường T, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

- Cửa hàng Đ1 – Công ty TNHH T9; địa chỉ A H, phường H, thành phố Đà Nẵng – do bà Nguyễn Thị Thùy C, sinh năm 1968 làm đại diện. vắng mặt

- Ông Trương Đình Anh K1, sinh năm 1991; địa chỉ: C Đ, phường T, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00’ ngày 25/10/2024, Đặng Ngọc D điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, gắn biển kiểm soát: 43D1-814.81 chở Võ Văn T1 đi dạo trên các tuyến đường tại quận L (cũ) xem ai sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khi D và T1 đi đến trước dãy nhà trọ tại K đường N, P. H, Q. L, nay là P. L, TP . thì phát hiện thấy cháu Phan Minh K *(Sinh năm 2019, là con của anh Phan Thanh A - sinh năm: 1986 và chị Trương Thị Hồng N1 - sinh năm 1987, cùng trú tại: K đường N, P. H, Q. L, TP .)* đang ngồi cầm máy tính bảng chơi một mình trong phòng trọ nên D và T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Sau khi quan sát thấy dãy nhà trọ không có người qua lại, D dừng xe ngoài đường trước dãy phòng trọ để cảnh giới, còn T1 đi bộ vào bên trong phòng trọ tiếp cận cháu K. Lúc này, cháu K đang quản lý, sử dụng 02 máy tính bảng, một máy cháu K cầm trên tay để sử dụng và một máy để sát bên cạnh chỗ ngồi. Khi thấy T1 vào phòng thì cháu K sợ nên một tay giữ chặt máy tính bảng đang cầm trên tay, còn một tay đưa ra giữ máy tính bảng đang để sát bên cạnh vị trí cháu K đang ngồi. Lúc này, T1 nhanh chóng dùng tay giật lấy 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple màu xám mà cháu K để sát bên cạnh rồi nhanh chóng bỏ chạy ra ngoài, cháu K sợ nên la lên “trả máy đây” nhưng T1 vẫn cầm máy tính bảng bỏ chạy ra ngoài rồi lên xe để D chở đi tẩu thoát. Sau đó, D và T1 đưa máy tính bảng vừa trộm được đến cửa hàng mua bán điện thoại tại số A đường H, Q. H, TP . bán cho anh Võ Văn T6 *(Sinh ngày: 1993; Nơi ĐKHKTT: Tổ D, P. H, Q. C, TP .)* với giá 1.500.000 đồng. Khi mua tài sản này anh T6 không biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp D và T1 cùng chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 85/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận L, TP . thì 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple màu xám bị chiếm đoạt nói trên trị giá 5.700.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Trong tháng 9 và tháng 10/2024, Võ Văn T1 và Đặng Ngọc D đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Q. L, TP . (cũ), cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào chiều ngày 04/9/2024, D điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-814.81 chở T1 ngồi sau, khi đi đến K T, P. H, Q. L, nay là P. L, TP . thì phát hiện thấy phòng trọ của anh Phạm Lê Quốc V đang mở hé cửa. Lúc này, D dừng xe trước phòng trọ còn T1 trực tiếp vào trong

phòng trọ lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu trắng bạc của anh Phạm Lê Quốc V. Sau khi lấy trộm được tài sản thì D bán máy tính xách tay này cho một người không rõ nhân thân lai lịch thông qua mạng xã hội Facebook với giá 700.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp D và T1 cùng chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tài sản không thu hồi được. Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L, TP . thì 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu bạc bị chiếm đoạt nói trên trị giá 6.283.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào tối ngày 05/9/2024, D điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-814.81 chở T1 ngồi sau, khi đi đến K Mẹ suốt, P. H, Q. L, nay là P. H, TP . thì phát hiện một phòng trọ cửa mở, bên trong phòng có người đang ngồi quay lưng về phía cửa nên D dừng xe đứng trước phòng trọ để cảnh giới, còn T1 đi vào lấy trộm 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, màu đen-xám của anh Nguyễn Viết H *(Sinh năm: 1996; Nơi ĐKHKTT: Thôn E, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai)* đang để sạc pin ở gần cửa ra vào. Sau đó, cả hai đưa máy tính bảng đến cửa hàng mua bán điện thoại tại số A H, Q. H, TP . bán cho anh Võ Văn T6 *(Sinh ngày: 1993; Nơi ĐKHKTT: Tổ D, P. H, Q. C, TP .)* với giá 1.000.000 đồng. Khi mua tài sản này anh T6 không biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp D và T1 cùng chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tài sản đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 85/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận L, TP . thì 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, màu đen-xám bị chiếm đoạt nói trên trị giá 5.100.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào tối ngày 20/9/2024, T1 điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-814.81 chở D ngồi phía sau, khi đi đến K N, P. H, Q. L, nay là P. L, TP . thì D và T1 phát hiện có một phòng trọ đang mở cửa không có người trông coi nên T1 dừng xe bên ngoài đường cảnh giới, còn D trực tiếp đi vào bên trong phòng trọ lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Gaming màu đen của anh Lê Hoàng N2 (*Sinh năm: 2004; Trú tại: K N, P. H, Q. L, TP* .. Sau đó, cả hai mang máy tính bảng này đến cửa hàng K2 tại số C đường T, Q. T, TP . cầm cố cho anh Hoàng Liên S (*Sinh năm: 1998; Trú tại: Số C T, P. X, Q. T, TP* .) được 5.000.000 đồng. Khi nhận cầm cố tài sản anh S không biết đây là tài sản do trộm cắp được mà có. Số tiền có được từ việc cầm cố tài sản trộm cắp D và T1 cùng chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tài sản đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 85/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong

tố tụng hình sự quận L, TP . thì 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Gaming màu đen bị chiếm đoạt nói trên trị giá 13.700.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào tối ngày 15/9/2024, T1 điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-814.81 chở D đi đến dãy nhà trọ tại số B T, P. H, Q. L, nay là P. L, TP .. Tại đây, T1 dừng xe bên ngoài để cảnh giới, còn D đi bộ vào bên trong để tìm tài sản trộm cắp. D giả vờ đi tìm người thân và hỏi thăm các phòng trọ để xem có ai sở hở thì trộm cắp tài sản, khi đến phòng trọ của chị Phan Lê Chính T5 (*Sinh năm: 1993; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam)* thì thấy chi T5 đang dọn dẹp nên D lợi dụng lúc chị T5 sơ hở không chú ý lẻn vào bên trong lấy trộm 01 điện thoại di dộng Iphone 12 Pro, màu vàng đang để trên tủ lạnh. Sau khi trộm cắp được tài sản cả hai mang đến cửa hàng hàng kinh doanh sửa chữa và mua bán điện thoại Phúc Hải C1, địa chỉ số A H, P. P, Q. H, TP . bán cho anh Trương Đình Anh K1 *(Sinh ngày: 1991; Nơi ĐKHKTT: Tổ A, P. T, Q. T, TP .)* với giá 2.500.000 đồng. Khi mua điện thoại này anh K1 không biết đây là tài sản do trộm cắp được mà có. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp D và T1 cùng chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tài sản chưa thu hồi được. Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L, TP . thì 01 điện thoại di dộng Iphone 12 Pro, màu vàng bị chiếm đoạt nói trên trị giá 7.550.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào ngày 01/10/2024, D điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-814.81 chở T1 ngồi sau, khi đến K đường N, P. H, Q. L, nay là P. L, TP . thì phát hiện một phòng trọ cửa hé mở và không có người bên trong nên D dừng xe đứng trước phòng trọ để cảnh giới, còn T1 đi vào bên trong lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone13 Promax, màu xanh của anh Hoàng Trung N3 *(Sinh năm: 2001; Nơi ĐKHKTT: Th. T, X. H, H. H, T. Thanh H1).* Sau đó, cả hai đưa điện thoại vừa trộm được đến cửa hàng mua bán điện thoại MI STORE tại số C N, P. T, Q. T, TP . bán cho anh Trần Thiện P1 *(Sinh ngày: 1992; Nơi ĐKHKTT: Tổ C, P. H, Q. C, TP .)* với giá 3.000.000 đồng. Khi mua điện thoại nói trên thì anh P1 không biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp D và T1 cùng chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tài sản đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 85/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L, thành phố Đà Nẵng thì 01 điện thoại di động Iphone13 Promax, màu xanh bị chiếm đoạt nói trên trị giá 11.800.000 đồng.

Ngoài ra quá trình điều tra vụ án Đặng Ngọc D, Võ Văn T1 còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 01/9/2024, D và T1 đi đến K đường N, P. H, Q. L, nay là P. L, TP . rồi lợi dụng sơ hở D lén lút vào một phòng trọ *(không nhớ địa chỉ)* lấy trộm một chiếc ví tiền đang để trên bàn, trong ví có số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 22h00 cùng ngày D và T1 quay lại phòng trọ này tiếp tục trộm thêm 01 sợi dây chuyền bạc rồi đưa đến cửa hàng trang sức trên đường V, TP . *(không nhớ địa chỉ)* bán được số tiền 500.000 đồng. Qua xác minh, Công an P2, Q. L, nay là P. L, TP . xác nhận Công an phường không tiếp nhận tin báo về vụ trộm cắp tài sản nói trên, hiện chưa xác định được người bị hại.

Vụ thứ hai: Khoảng 19h00 ngày 22/10/2024, D điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-814.81 chở T1 đến cuối K đường Â, P. H, Q. L, nay là P. L, TP .. Tại đây D và T1 đi vào một phòng trọ *(Không nhớ địa chỉ)* lấy trộm 01 máy tính xách tay màu đen *(không nhớ rõ nhãn hiệu)*. Sau đó, cả hai đưa máy tính xách tay đến một cửa hàng cầm đồ trên đường T, TP . *(không nhớ địa chỉ)* cầm cố được số tiền 1.000.000 đồng. Qua xác minh, Công an P2, Q. L, nay là P. L, TP . xác nhận Công an phường không tiếp nhận tin báo về vụ trộm cắp tài sản nói trên, hiện chưa xác định được người bị hại.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ 00 ngày 29/10/2024, D điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-814.81 chở T1 đến đường Đ, P. H, Q. L, nay là P. L, TP . rồi T1 lẻn vào một phòng trọ *(không nhớ địa chỉ)* lấy trộm số tiền: 370.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được D cất giữ để cả hai cùng tiêu xài hết. Quá trình điều tra D đã tự nguyện giao nộp lại số tiền này. Qua xác minh, Công an P2, Q. L, nay là P. L, TP . xác nhận Công an phường không tiếp nhận tin báo về vụ trộm cắp tài sản nói trên, hiện chưa xác định được người bị hại.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-814.81, số khung: RLHJA3911KY111594, số máy: JA39E0968005 đây phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xe môtô này do ông Nguyễn Văn H2 *(Sinh ngày 1969; Nơi ĐKHKTT: Tổ A, P. C, Q. T, TP Đà Nẵng)* đăng ký chủ sở hữu, làm việc với ông H2 xác nhận đã bán xe này cho một cửa hàng mua bán xe máy cũ vào cuối năm 2021 *(không nhớ rõ địa chỉ)*. Năm 2021, bà Trương Thị Thùy L *(Sinh ngày 1974; Nơi ĐKHKTT: Tổ 06TT, P. X, Q. T, TP .)* là mẹ của bị cáo Võ Văn T1 mua lại xe này tại một cửa hàng mua bán xe máy cũ tại đường H, Q. T, TP . với phương thức thanh toán tiền trả góp hàng tháng. Sau đó, bị cáo T1 sử dụng xe môtô này làm phương tiện phạm tội những bà L không biết.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 1086/KLGĐ ngày 28/7/2025 của Trung tâm P3 kết luận:

Trước thời điểm phạm tội:

Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất tác động tâm thần khác (Methamphetamine), chủ yếu đa dạng (F19.53).

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm phạm tội (vào tháng 9,10/2024):

Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vị do sử dụng chất tác động tâm thần khác (Methamphetamine), chủ yếu đa dạng (F19.53).

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vị: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm hiện tại:

Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Trạng thái loạn thần di chứng do sử dụng chất tác động tâm thần khác (Methamphetamine) (F19.7).

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vị: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tang vật tạm giữ:

01 máy tính bảng, nhãn hiệu Apple, màu xám; 64GB; số seri: YQ2FOW132F - Thu giữ từ anh Võ Văn T6; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu: Gigabyte Gaming GSGE-51 VN263SH, màu đen; số seri: sn22391j003718 - Thu giữ từ anh Hoàng Liên S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh; 128GB; số máy: 35793J/A - Thu giữ từ chị Vũ Thị T8; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Apple (Ipad gen I), màu đen-xám; 64GB; số seri: P2GG3YQWKY - Thu giữ từ anh Võ Văn T6.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-814.81, số khung: 3911KY111594, số máy: JA39E0968005 thu giữ từ Võ Văn T1; 01 áo khoác màu đen, loại dài tay, có dây kéo, trên ngực áo bên trái có hình bông hoa, phía dưới có dòng chữ "adidas", trên 02 ống tay áo có 03 đường chỉ trắng - Thu giữ từ Võ Văn T1; 01 mũ bảo hiểm màu nâu, phía sau có hình mặt gấu và chữ Hoàng D2 - Thu giữ từ Đặng Ngọc D; 01 đôi dép màu trắng, có dòng chữ PH SPOTR FASHION thu giữ từ Đặng Ngọc D; Tiền ngân hàng N4: 370.000 đồng do Đặng Ngọc D tự nguyện giao nộp; 01 USB chứa 03 đoạn Video ghi lại diễn biến vụ cướp giật tài sản ngày 25/10/2025 tại K đường N, P. H, Q. L thu giữ từ chị Trương Thị Hồng N1; 01 USB

chứa 02 đoạn Video ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tái sản ngày 04/9/2024 tại K T, P. H, Q. L - Thu giữ từ anh Phạm Lê Quốc V.

Về dân sự:

Các bị cáo Đặng Ngọc D và Võ Văn T1 đã tự nguyện tác động gia đình nguyện khắc phục, bồi thường cho những người bị hại cụ thể như sau:

Bồi thường khắc phục hậu quả cho chị Phan Lê Chính T5 là bị hại trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại số B T, P. H, Q. L, TP . số tiền 1.200.000 đồng. Chị T5 đã nhận số tiền khắc phục nêu trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Phạm Lê Quốc V là bị hại trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại K920/11 T, P. H, Q. L, TP . số tiền 1.800.000 đồng. Anh V đã nhận số tiền khắc phục nêu trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Trần Thiện P1 là người quản lý cửa hàng mua bán điện thoại MI STORE tại số C N, P. T, Q. T, TP . yêu cầu D và T1 phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Anh Hoàng Liên S là người quản lý cơ sở kinh doanh cầm đồ Kim H3 tại số C trên đường T, Q. T, TP . yêu cầu D và T1 phải bồi thường lại số tiền 5.000.000 đồng. Hiện các bị can chưa bồi thường được số tiền này cho anh P1 và anh S.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 03/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo: Võ Văn T1 và Đặng Ngọc D đã cấu thành tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội *"Trộm cắp tài sản"* và theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T1 mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Ngọc D mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Ngọc D mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T1 mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của cả 2 tội.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, về phần dân sự và những vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn T1 - Luật sư Nguyễn Văn P trình bày lời bào chữa cho bị cáo Võ Văn T1: Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh và điều, khoản áp dụng. Bị cáo T1 có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, bị cáo cũng có người anh sinh đôi và cũng bị mắc bệnh rối loạn tâm thần, không thể học được, nhận thức có nhiều hạn chế nên dẫn đến bị cáo có hành vi xấu cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo chỉ là người thực hành, không phải là người đề xuất. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức hình phạt phù hợp với bị cáo khi lượng hình. Đối với tội Trộm cắp tài sản, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 173 có tính chất chuyên nghiệp là chưa phù hợp.

Bị cáo Võ Văn T1 và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Văn T1 - bà Trương Thị Thùy L không có ý kiến.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Phan Minh K – Luật sư Lê Thị Hồng T4 trình bày lời bảo vệ cho người bị hại cháu K. Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện trở về làm công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Đặng Ngọc D thống nhất về tội danh và điều luật của Viện kiểm sát truy tố, đề nghị tại phiên tòa và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/10/2024, Đặng Ngọc D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, gắn biển kiểm soát: 43D1-814.81 chở Võ Văn T1 đến K đường N, P. H, Q. L, nay là P. L, TP . để T1 vào phòng

trợ thực hiện hành vi cướp giật 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple màu xám của cháu Phan Minh K (sinh năm: 2019) rồi cả hai nhanh chóng lên xe tẩu thoát. Giá trị tài sản D và T1 chiếm đoạt trị giá 5.700.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 04/9/2024, tại K T, P. H, Q. L, nay là P. L, TP ., D và T1 trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu trắng bạc trị giá 6.283.000 đồng của anh Phạm Lê Quốc V; ngày 05/9/2024, tại K Mẹ suốt, P. H, Q. L, nay là P. H, TP ., D và T1 trộm cắp 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple màu đen - xám trị giá 5.100.000 đồng của anh Nguyễn Viết H; ngày 20/9/2024, tại K N, P. H, Q. L, nay là P. L, TP ., D và T1 trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Gaming màu đen trị giá 13.700.000 đồng của anh Lê Hoàng N2; ngày 15/9/2024, tại số B T, P. H, Q. L, nay là P. L, TP ., D và T1 trộm cắp 01 điện thoại di dộng Iphone 12 Pro màu vàng trị giá 7.550.000 đồng của chị Phan Lê Chính T5 và ngày 01/10/2024, tại K N, P. H, Q. L, nay là P. L, TP ., D và T1 trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone13 Promax màu xanh trị giá 11.800.000 đồng của anh Hoàng Trung N3. Tổng giá trị tài sản D và T1 chiếm đoạt trị giá 44.433.000 đồng. D và T1 không có nghề nghiệp, sử dụng số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản dùng để tiêu xài cá nhân làm nguồn tiền sống chính nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Như vậy hành vi của các bị cáo Võ Văn T1 và Đặng Ngọc D đã cấu thành tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 03.9.2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, vị trí vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản đối với trẻ em, ngoài ra các bị cáo còn thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vị trí, vai trò của từng bị cáo. Vì vậy, trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi chỉ mang tính chất đồng phạm giảm đơn.

Xét tính chất, vị trí và vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Võ Văn T1 và Đặng Ngọc D sau khi thống nhất với nhau, bị cáo D chở bị cáo đi T1 đi cướp giật tài sản, bị cáo T1 là người trực tiếp giật tài sản của cháu Phan Minh K. Ngoài ra, D chở T1 đi trộm cắp tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, vai trò của từng bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Đặng Ngọc D và Võ Văn T1 thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần nên bị cáo T1 và D bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Ngọc D và Võ Văn T1 đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng cộng 3.000.000 đồng (đối với tội trộm cắp tài sản), trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đặng Ngọc D và Võ Văn T1 thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Võ Văn T1 tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đặng Ngọc D và Võ Văn T1 khi lượng hình. Tuy nhiên cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian tương đối để giáo dục riêng đối với bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Apple, màu xám; 64GB; số seri: YQ2FOW132F thu giữ từ anh Võ Văn T6; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu: Gigabyte Gaming GSGE-51 VN263SH, màu đen; số seri: sn22391j003718 thu giữ từ anh Hoàng Liên S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh; 128GB; số máy: 35793J/A - Thu giữ từ chị Vũ Thị T8; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Apple (Ipad gen I), màu đen-xám; 64GB; số seri: P2GG3YQWKY thu giữ từ anh Võ Văn T6. Đối với những tài sản này trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

01 áo khoác màu đen, loại dài tay, có dây kéo, trên ngực áo bên trái có hình bông hoa, phía dưới có dòng chữ "adidas", trên 02 ống tay áo có 03 đường chỉ trắng thu giữ từ Võ Văn T1; 01 mũ bảo hiểm màu nâu, phía sau có hình mặt gấu và chữ Hoàng D2 - Thu giữ từ Đặng Ngọc D; 01 đôi dép màu trắng, có dòng chữ PH SPOTR FASHION thu giữ từ Đặng Ngọc D. Những tài sản này trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo mang theo, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền Ngân hàng N4: 370.000 đồng do Đặng Ngọc D tự nguyện giao nộp, cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-814.81, số khung: 3911KY111594, số máy: JA39E0968005 thu giữ của Võ Văn T1, xe này bà Trương Thị Thùy L là mẹ của bị cáo Võ Văn T1 mua lại của người khác, bà L không biết T1 và D dùng phương tiện này vào việc phạm tội nên trả lại xe mô tô cho bà Trương Thị Thùy L.

01 USB chứa 03 đoạn Video ghi lại diễn biến vụ cướp giật tài sản ngày 25/10/2025 tại K đường N, P. H, Q. L thu giữ từ chị Trương Thị Hồng N1; 01 USB chứa 02 đoạn Video ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tái sản ngày 04/9/2024 tại K T, P. H, Q. L - Thu giữ từ anh Phạm Lê Quốc V. Xét thấy đây là tài liệu liên quan đến vụ án, cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án để đảm bảo cho việc xét xử.

[6] Về dân sự:

Tài sản được thu hồi đã trả lại cho bị hại, bị cáo Võ Văn T1 và Đặng Ngọc D đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại chị Phan Lê Chính T5 số tiền 1.200.000 đồng và anh Phạm Lê Quốc V số tiền 1.800.000 đồng. Anh V, chị T5 đã nhận số tiền khắc phục nêu trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Các bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Sau khi trộm cắp bị cáo D và T1 mang bán tài sản cho anh Trần Thiện P1 là người quản lý cửa hàng mua bán điện thoại MI STORE tại số C N, P. T, Q. T, TP . yêu cầu D và T1 phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Anh Hoàng Liên S là người quản lý cơ sở kinh doanh cầm đồ Kim H3 tại số C trên đường T, Q. T, TP . yêu cầu D và T1 phải bồi thường lại số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo T1 và D chưa bồi thường số tiền này cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và anh P1, anh S có yêu cầu các bị cáo bồi thương. Căn cứ vào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 288 và Điều 584 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Võ Văn T1 và Đặng Ngọc D phải liên đới bồi thường cho anh Hoàng Liên S số tiền 5.000.000 đồng, cho anh Trần Thiện P1 số tiền 3.000.000 đồng.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn T1 và Đặng Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Võ Văn T1 và Đặng Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Những vấn đề khác trong vụ án:

Trong vụ án này, anh Võ Văn T6, anh Trần Thiện P1 và anh Hoàng Liên S là những người mua lại tài sản do D và T1 nhưng không biết D và T1 phạm tội mà có

nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 03 vụ trộm cắp tài sản các bị can khai nhận thực hiện vào ngày 01/9/2025, 22/10/2025 và 29/10/2024 hiện chưa xác định được người bị hại nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T1 và Đặng Ngọc D phạm tội *"Cướp giật tài sản"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1 Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điểm s, q khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Võ Văn T1** 04 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"*.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 173; Điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Võ Văn T1** 03 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Tổng hợp hình phạt: Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: 07 năm 06 tháng tù, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 11/11/2024 đến ngày 30/6/2025 (07 tháng 22 ngày). Thời hạn tù còn lại bị cáo Võ Văn T1 phải chấp hành là 06 năm 10 tháng 08 ngày tù, tính từ ngày bắt giam đi thi hành án.

2. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Đặng Ngọc D** 04 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"*.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Đặng Ngọc D** 04 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Tổng hợp hình phạt: Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Ngọc D phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2024.

II. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, loại dài tay, có dây kéo, trên ngực áo bên trái có hình bông hoa, phía dưới có dòng chữ "adidas", trên 02 ống tay áo có 03 đường chỉ trắng - Thu giữ từ Võ Văn T1; 01 mũ bảo hiểm màu nâu, phía sau có hình mặt gấu và chữ Hoàng D2 - Thu giữ từ Đặng Ngọc D; 01 đôi dép màu trắng, có dòng chữ PH SPOTR FASHION thu giữ từ Đặng Ngọc D.

Quỹ trữ số tiền: 370.000 đồng của Đặng Ngọc D.

Trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 43D1-814.81, số khung: 3911KY111594, số máy: JA39E0968005 cho bà Trương Thị Thùy L.

(Toàn bộ tang vật nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16.9.2025).

Lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 02 USB ghi lại diễn biến vụ cướp giật tài sản và vụ trộm cắp tài sản.

III Về dân sự: Căn cứ vào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 288 và Điều 584 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Võ Văn T1 và Đặng Ngọc D phải liên đới bồi thường cho anh Hoàng Liên S số tiền 5.000.000 đồng, cho anh Trần Thiện P1 số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

IV. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đặng Ngọc D và Võ Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sư sơ thẩm. Bị cáo Võ Văn T1 và Đặng Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

V. Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Văn T1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo/Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 4;
- VKSND TP.Đà Nẵng;
- TAND TP.Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA TP.Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CATP.Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Hùng